

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 30 - 8- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai.

2. Bà Trần Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Đ, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 12, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị D; có vợ: Trần Thị Thanh H1 và 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 05/7/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 14/7/2018. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Đỗ Văn Công K, sinh năm 1991; trú tại: Xóm 11, xã T Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Quàng Thị T, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Đội 9A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; trú tại: Xóm 12, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Đinh Đăng Đ1, sinh năm 1991; trú tại: Xóm 6, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Trịnh Thị Hồng A, sinh năm 1994; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 05/7/2018, Trịnh Văn Đ sinh năm 1992 ở xóm 12, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô Click màu đen BKS 27B1- 551.90 đến nhà anh Đỗ Văn Công K, sinh năm 1991 ở xóm 11, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để rủ anh K đi chơi thì thấy anh K đang ngủ trên giường trong phòng khách, Đ vỗ nhẹ vào người anh K gọi: "K ơi" nhưng không thấy anh K trả lời. Cùng lúc đó, Đ thấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Pro màu đen ở đầu giường anh K nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. Đại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Đinh Đăng Đ1, sinh năm 1991 ở xóm 6, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bán cho anh Đ được 1.400.000đồng, anh Đ bán lại chiếc điện thoại trên cho người không quen biết lấy 1.800.000đồng. Bán điện thoại xong, Đ cho chị Quàng Thị T là bạn gái 500.000đồng, số tiền còn lại tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất sản, anh Đỗ Văn Công K có đơn đề nghị Công an huyện Kim Bảng giải quyết. Cùng ngày, Trịnh Văn Đ đến trụ sở Công an huyện Kim Bảng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn Đ tại xóm 12, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thu giữ 01 xe mô tô Click màu đen BKS 27B1- 551.90.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá trị trường hiện tại, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen có giá là 2.632.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ của chị Quàng Thị T số tiền 500.000đồng trả lại cho anh Đỗ Văn Công K. Trịnh Văn Đ đã bồi thường cho anh K số tiền 2.000.000đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, anh K không đề nghị gì khác về dân sự.

Đối với chị Quàng Thị T không biết số tiền 500.000đồng và anh Đinh Đăng Đ1 không biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự. Đối với vật chứng thu giữ, cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô Click màu đen BKS 27B1- 551.90 là tài sản hợp pháp của chị Quàng Thị T, chị T không biết bị cáo mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên đã trả lại cho chị T.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSKB ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trịnh Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản ". Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trịnh Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ

18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trịnh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Đỗ Văn Công K, sau khi nhận tiền bồi thường, anh K không có ý kiến đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Trịnh Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 05/7/2018 tại xóm 11, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng sự sơ hở của anh Đỗ Văn Công K, Trịnh Văn Đ đã trộm cắp của anh K 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Pro màu đen trị giá 2.632.000đồng. Hành vi đó của Trịnh Văn Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong lúc anh Đỗ Văn Công K đang ngủ đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động rồi mang đi bán mà anh K không hay biết tài sản của mình đang bị chiếm đoạt đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh an toàn xã hội. Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo chiếm đoạt tài sản ngay ban ngày, thể hiện sự

liều lĩnh coi thường pháp luật, do đó hành vi của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Thiệt hại xảy ra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu. Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Văn Công K đã nhận đủ tiền bồi thường. Sau khi nhận tiền bồi thường, anh K không đề nghị gì khác nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chị Quàng Thị T không biết số tiền 500.000đồng do bị cáo Đ đưa cho và anh Đinh Đăng Đ1 không biết chiếc điện thoại di động là tài sản do Trịnh Văn Đ trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 09 (Chín)

tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. **Án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

